TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG** --- ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------ ** ------

Bản án số:38 /2024/DS-ST
Ngày 24.5.2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng L**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh T** và ông **Hoàng Minh T1**
Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh T2** - Cán bộ T3 án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A Lê Thanh N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**. Trụ sở: 266 - B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V (theo ủy quyền số: 172A/2023/UQ-PGDCC ngày 29/5/2023) - Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ. Địa chỉ liên hệ: 240 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T4**, sinh năm 1984. Địa chỉ: K T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng,vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay ông Trương Đình V có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại đơn khởi kiện nộp Toà án ngày 27/10/2023 và tại bản tự khai ngày 24/5/2024 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:
Ông Nguyễn Thanh T4 có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/11/2017 thì Ngân hàng cấp cho ông T4 hạn mức tín dụng là 50.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông T4 đã thực hiện 19 giao dịch trên với tổng số tiền là 371.203.730 đồng. Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,15%/tháng; kể từ ngày 15/9/2019 lãi suất là 2,60%/tháng, ngày 01/11/2022 lãi suất 2,76% và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N1 về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T4 thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 397.999.000 đồng. Đến ngày 01/9/2023 ông T4 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T4 và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/5/2024 ông T4 còn phải trả cho Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 54.156.258 đồng; lãi quá hạn: 19.997.766 đồng; Tổng cộng: 74.154.024 đồng.

Do bị đơn là ông Nguyễn Thanh T4 kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được Tòa án tống Thiện hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thanh T4 tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nhưng vẫn không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, *Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thanh T4 nh- ng ông T4 vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung tranh chấp:**

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vắng mặt nhưng tại bản tự khai nộp Tòa án ngày 23/5/2024 đã yêu cầu ông Nguyễn Thanh T4 phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 74.154.024 đồng, trong đó nợ gốc: 54.156.258 đồng và lãi quá hạn: 19.997.766 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

- Ngày 29/11/2017 ông Nguyễn Thanh T4 có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/11/2017 thì Ngân hàng cấp cho ông T4 hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T4 đã sử dụng và thanh toán nợ như sau:

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông T4 đã thực hiện 19 giao dịch trên với tổng số tiền là 371.203.730 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T4 thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 397.999.000 đồng.

Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,15%/tháng; kể từ ngày 15/9/2019 lãi suất là 2,60%/tháng, ngày 01/11/2022 lãi suất 2,76% và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N1 về lãi suất cho vay.

Đến ngày 01/9/2023 ông T4 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T4 và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/5/2024 ông T4 còn phải trả cho Ngân hàng là 74.154.024 đồng, trong đó nợ gốc: 54.156.258 đồng và lãi quá hạn: 19.997.766 đồng.

Ngân hàng TMCP S đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng đến nay ông T4 vẫn chưa thanh toán xong cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu ông T4 thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 74.154.024 đồng, trong đó nợ gốc: 54.156.258 đồng và lãi quá hạn: 19.997.766 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 25/5/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông T4 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm là 3.707.701 đồng ông T4 phải chịu.

H lại số tiền tạm ứng án phí 1.456.891 đồng cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số 0059 ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Thanh T4.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh T4 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 74.154.024 đồng, trong đó nợ gốc: 54.156.258 đồng và lãi quá hạn: 19.997.766 đồng.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 25/5/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Thanh T4 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 3.707.701 đồng ông Nguyễn Thanh T4 phải chịu.

H lại số tiền tạm ứng án phí 1.456.891 đồng cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số 0059 ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**